

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
NĂM HỌC 2024-2025**

Môn: Ngữ văn - Lớp 9

Thời gian làm bài: 90 phút (không kể thời gian phát đề)

(Đề có 01 trang)

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau:

*Kể tuổi tôi còn hơn tuổi bác,
Tôi lại đau trước bác mấy ngày,
Làm sao bác vội về ngay,
Chợt nghe, tôi bỗng chân tay rụng rời.
Ai chẳng biết chán đời là phải,
Vội vàng sao đã mãi lên tiên;
Rượu ngon không có bạn hiền,
Không mua không phải không tiền không mua.
Câu thơ nghĩ đắn đo không viết,
Viết đưa ai, ai biết mà đưa;
Giường kia⁽¹⁾ treo cũng hững hờ,
Đàn kia⁽²⁾ gảy cũng ngẩn ngơ tiếng đàn.*

(Khóc Dương Khuê, trích Thơ văn Nguyễn Khuyến, NXB Văn học, 2012)*

(*) Nguyễn Khuyến là nhà thơ lớn của dân tộc. Ông là người có tài năng, cốt cách, đỗ đạt cao. Dương Khuê là bạn thân của nhà thơ Nguyễn Khuyến. Khi nghe tin bạn mất Nguyễn Khuyến đã làm thơ khóc bạn.

⁽¹⁾ *Giường kia*: Trần Phồn thời hậu Hán (Trung Quốc) sắm chiếc giường dành riêng cho người bạn thân là Từ Trĩ. Khi bạn đến chơi thì mang giường xuống, khi bạn về lại treo cất đi.

⁽²⁾ *Đàn kia*: Tương truyền Bá Nha và Chung Tử Kỳ là hai người bạn tri âm. Bá Nha chơi đàn giỏi. Tử Kỳ nghe tiếng đàn của Bá Nha như hiểu thấu tâm can của bạn. Sau khi Tử Kỳ chết, Bá Nha đập bỏ đàn vì cho rằng trên đời không có ai hiểu được tiếng đàn của mình nữa.

Thực hiện yêu cầu:

Câu 1. Xác định thể thơ của đoạn trích trên.

Câu 2. Ghi lại một câu hỏi tu từ tác giả sử dụng để thể hiện sự bất ngờ, bàng hoàng khi nghe tin bạn mất.

Câu 3. Nêu tác dụng của việc sử dụng điển tích, điển cố trong hai dòng thơ:

*Giường kia treo cũng hững hờ,
Đàn kia gảy cũng ngẩn ngơ tiếng đàn.*

Câu 4. Từ nội dung của đoạn thơ, em hãy rút ra một thông điệp có ý nghĩa trong cuộc sống đối với bản thân (trình bày khoảng 3-5 dòng).

II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm). Viết đoạn văn (khoảng 100 chữ) phân tích tâm trạng của Nguyễn Khuyến thể hiện trong đoạn thơ phần Đọc hiểu.

Câu 2 (4,0 điểm). Viết bài văn (khoảng 300 chữ) trình bày ý kiến về vấn đề bảo vệ môi trường (đất, nước, không khí...) ở khu dân cư nơi em đang sinh sống.

-----Hết-----

HƯỚNG DẪN CHẤM
KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
NĂM HỌC 2024-2025
Môn: Ngữ văn - Lớp 9
(HDC gồm có 03 trang)

Phần/Câu	Nội dung	Điểm
ĐỌC HIỂU		4,0
1	Thể thơ: Song thất lục bát Hướng dẫn chấm: HS trả lời như đáp án: đạt 0,5 điểm.	0,5
2	- Câu hỏi tu từ tác giả sử dụng trong đoạn thơ để thể hiện sự bất ngờ, bàng hoàng khi nghe tin bạn mất: + <i>Làm sao bác vội về ngay</i> + <i>Vội vàng sao đã mãi lên tiên</i> + <i>Viết đưa ai, ai biết mà đưa</i> Hướng dẫn chấm: HS trả lời được 01 câu hỏi tu từ đạt điểm tối đa.	1,0
3	- Diễn tích, diễn cố trong hai câu thơ: <i>Giường kia, đàn kia</i> . - Ý nghĩa: Tăng tính gợi hình, gợi cảm của câu thơ, tạo sự hàm súc, trang nhã; thể hiện tình bạn tri âm tri kỉ giữa tác giả và Dương Khuê, bởi thế khi mất bạn nỗi đau xót, trống vắng như tăng lên gấp bội; ca ngợi tình bạn chân thành. Hướng dẫn chấm: - HS chỉ ra được 02 diễn tích, diễn cố: đạt 0,5 điểm; 01 diễn tích, diễn cố đạt 0,25 điểm. - HS nêu được mỗi ý trong ý nghĩa, có thể diễn đạt tương đương: đạt 0,75 điểm. Đúng 02 ý đạt điểm tối đa.	0,5 1,0
4	Từ nội dung của đoạn thơ, học sinh rút ra được thông điệp có ý nghĩa trong cuộc sống. Có thể theo hướng: + Tình bạn là tình cảm đáng quý, đáng trân trọng. + Bạn bè hãy luôn đối xử với nhau chân thành, gắn bó. + Hãy xây dựng cho mình một tình bạn đẹp, trong sáng. ... Hướng dẫn chấm: HS nêu được 01 thông điệp, có cách diễn đạt tương đương được điểm tối đa.	1,0
VIẾT		6,0
1	Viết đoạn văn (khoảng 100 chữ) phân tích tâm trạng của Nguyễn Khuyến thể hiện trong đoạn thơ phần Đọc hiểu.	2,0
	a. Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn - Viết đoạn văn theo một cấu trúc rõ ràng (diễn dịch, quy nạp...) - Đảm bảo yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 100 chữ) của đoạn văn.	0,25
	b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận Nỗi đau mất bạn cùng nỗi hụt hẫng, chơi vơi khi đối diện với hiện thực phũ phàng của nhà thơ Nguyễn Khuyến qua đó thể hiện tình bạn thắm thiết keo sơn của hai người bạn tri âm tri kỉ.	0,25

	<i>c. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu</i> Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp, kết hợp chặt chẽ lí lẽ và bằng chứng trên cơ sở bảo đảm những nội dung sau: - Đoạn thơ thể hiện nỗi đau mất bạn cùng nỗi hứt hẫng, chơi vơi khi đối diện với hiện thực phũ phàng của nhà thơ Nguyễn Khuyến qua đó thể hiện tình bạn thắm thiết keo sơn của hai người bạn tri âm tri kỉ: + Hồi tưởng lại cuộc gặp gỡ gắn bó của hai người bạn. + Nỗi trông vắng, đau đớn khi mất bạn: <i>chân tay rụng rời, rượu ngon không có bạn hiền; câu thơ</i> hay không ai biết; <i>đàn gảy</i> cũng không ai thấu hiểu. - Đặc sắc nghệ thuật: Thể thơ song thất lục bát với quy định rất chặt chẽ về vần, về nhịp, ngôn ngữ, hình ảnh, kết cấu trùng điệp, điệp ngữ: <i>tôi, bác, không</i>, điển tích <i>giường kia, đàn kia</i> ...	1,0
	<i>d. Diễn đạt</i> Bảo đảm chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn.	0,25
	<i>đ. Sáng tạo</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ.	0,25
2	Viết bài văn (khoảng 300 chữ) trình bày ý kiến về vấn đề bảo vệ môi trường (đất, nước, không khí...) ở khu dân cư nơi em đang sinh sống.	4,0
	<i>a. Bảo đảm bố cục và dung lượng của bài văn nghị luận</i> Bảo đảm yêu cầu về bố cục và dung lượng (khoảng 300 chữ) của bài văn.	0,25
	<i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận</i> Ý kiến về vấn đề bảo vệ môi trường (đất, nước, không khí...) ở khu dân cư nơi em đang sinh sống.	0,5
	<i>c. Viết bài văn nghị luận đảm bảo các yêu cầu</i> Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp, kết hợp nhuần nhuyễn lí lẽ và bằng chứng; trình bày được hệ thống ý phù hợp theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận. Có thể triển khai theo hướng sau: * Mở bài: Giới thiệu vấn đề thể hiện mối quan hệ giữa con người với tự nhiên, nêu sự cần thiết của việc bàn luận về vấn đề. * Thân bài: - Triển khai các luận điểm thể hiện quan điểm của người viết xét trên từng khía cạnh của vấn đề. + Luận điểm 1: Bản chất của vấn đề nghị luận; quan hệ giữa con người với tự nhiên thể hiện ở vấn đề (nêu lí lẽ và dẫn chứng). + Luận điểm 2: Mặt tích cực của mối quan hệ giữa con người với tự nhiên và lợi ích có thể thu được (nêu lí lẽ và dẫn chứng).	2,5

	+ Luận điểm 3: Mặt tiêu cực của mối quan hệ giữa con người với tự nhiên và hậu quả có thể gánh chịu (nêu lí lẽ và dẫn chứng). +... - Nêu ý kiến trái chiều và phản bác. - Đề xuất giải pháp có tính khả thi để giải quyết vấn đề. * Kết bài: Khẳng định tầm quan trọng của việc nhận thức đúng và giải quyết hiệu quả vấn đề nêu ra. <i>Lưu ý: Học sinh có thể trình bày suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng cần phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</i>	
	<i>d. Diễn đạt</i> Bảo đảm chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản.	0,25
	<i>đ. Sáng tạo</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ.	0,5
Tổng		10,0
	<i>Lưu ý:</i> Nếu bài làm trình bày câu trả lời, chữ quá xấu không đạt điểm về yêu cầu diễn đạt.	